**Câu 1**. Phân biệt sự khác nhau giữa dạy học, giáo dục tiếp cận nội dung và dạy học, giáo dục phát triển PC, NL.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Dạy học, giáo dục tiếp cận**  **nội dung** | **Dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực** |
| **Mục tiêu dạy học** | - Chú trọng hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ; mục tiêu dạy học được mô tả không chi tiết và khó có thể quan sát, đánh giá được  - Lấy mục tiêu học để thi, học để hiểu làm trọng | - Chú trọng hình thành phẩm chất, năng lực thông qua việc hình thành kiến thức, kỹ năng; mục tiêu dạy học được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được.  - Học để sống, học để biết làm |
| **Nội dung dạy học** | - Nội dung được lựa chọn dựa vào các khoa học chuyên môn, được quy định chi tiết trong chương trình.  - Chú trọng hệ thống kiến thức lý thuyết, sự phát triển tuần tự các khái niệm, định luật, học thuyết khoa học. SGK được trình bày liền mạch thành hệ thống kiến thức.  - Nội dung được quy định cứng nhắc, thiếu tính cập nhật. | - Nội dung được lựa chọn nhằm đạt được kết quả đầu ra đã quy định; chương trình chỉ quy định những nội dung chính.  - Chú trọng các kỹ năng thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, SGK không trình bày thành hệ thống mà phân nhánh và xen kẽ kiến thức với hoạt động.  - Nội dung không quá chi tiết, có tính mở nên tạo điều kiện người dạy cập nhật kiến thức mới |
| **Phương pháp dạy học** | - Người dạy là người truyền thụ, HS tiếp thu những tri thức sẵn được quy định sẵn  - Người học thụ động, ít phản biện  - Người học khó tìm tòi bởi kiến thức đã có sẵn.  - Giáo viên sử dụng PP truyền thống | - Người dạy là người tổ chức, hỗ trợ HS chiếm lĩnh kiến thức, chú trọng khả năng giải quyết vấn đề  - Coi trọng tổ chức các hoạt động, HS chủ động tham gia các hoạt động  - Người học có cơ hội được bày tỏ ý kiến  - GV sử dụng PPDH tích cực (giải quyết vấn đề, trải nghiệm..kết hợp PP truyền thống) |
| **Môi trường học tập** | - Khuôn khổ trong lớp học, vị trí người thầy luôn ở trên bục giảng | - Người dạy có thể đứng phía sau, đứng gần, xa để điều khiểm nhóm học tập, tạo không khí cởi mở, thân thiện. Lớp học có thể ở không gian ngoài trời, thực địa, có thể kê bàn ghế quây lại. |
| **Đánh giá** | - Tiêu chí đánh giá dựa trên kiến thức, kĩ năng, thái độ gắn với nội dung dạy học, chưa quan tâm khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn  - Người dạy toàn quyền trong đánh giá | - Tiêu chí dựa vào kết quả đầu ra, quan tâm tới sự tiến bộ người học, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.  - Người học được tham gia vào đánh giá lẫn nhau. |
| **Sản phẩm** | - Tri thức người học chủ yếu là ghi nhớ  - Con người ít năng động sáng tạo | - Tri thức người học có được là khả năng áp dụng vào thực tiễn  - Con người năng động, tự tin |

**Câu 2**. Trình bày một số nguyên tắc dạy học phát triển PC và NL.

- Nội dung dạy học, giáo dục phải đảm bảo tính cơ bản, thiết thực, hiện đại.

- Đảm bảo tính tích cực của người học khi tham gia vào các hoạt động học tập

- Tăng cường những hoạt động thực hành trải nghiệm cho HS

- Tăng cường dạy học giáo dục tích hợp

- Tăng cường dạy học, giáo dục phân hóa

- Kiểm tra đánh giá theo năng lực là điều kiện tiên quyết

**Câu 3.**Trình bày ưu thế phát triển về PC chủ yếu, NL chung cụ thể của một trong các phương pháp dạy học đã được thể hiện trong nội dung 1.

- Các phương pháp dạy học phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung cụ thể gồm có các phương pháp sau đây:

+ PP dạy học hợp tác

+ PP dạy học khám phá

+ PP dạy học giải quyết vấn đề

+ PP dạy học dựa trên dự án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bảng mô tả ý nghĩa của dạy học hợp tác với phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của học sinh | | |
| **Phẩm chất** | **Nhân ái** | Có ý thức tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm khi hợp tác |
| **Trách nhiệm** | Có ý thức hỗ trợ, vợ hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ |
| **Năng lực** | **Tự chủ và tự học** | Tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm khi hợp tác, các tự quyết định cách thức thực hiện nhiệm vụ hợp tác, ác tự đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác |
| **Giải quyết vấn đề và sáng tạo** | Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức thực hiện nhiệm vụ hợp tác, cách thức xử lý các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo O trong quá trình hợp tác tác phẩm đạt được kết quả tốt nhất |
| **Giao tiếp và hợp tác** | Tăng cường khả năng trình bày và diễn đạt ý tưởng; sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác |
| Bảng mô tả ý nghĩa của dạy học khám phá với phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của học sinh | | |
| **Phẩm chất** | **Chăm chỉ** | Chủ động thực hiện nhiệm vụ thu thập các dữ liệu để khám phá vấn đề |
| **Trung thực** | Có ý thức báo cáo các kết quả thu thập chính xác, khách quan để chứng minh hoặc phủ nhận giả thiết đã đặt ra |
| **Trách nhiệm** | Tự giác hoàn thành công việc thu thập các dữ liệu mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ |
| **Năng lực** | **Tự chủ và tự học** | Tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, tự quyết định cách thức thu thập dữ liệu, tự đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ |
| **Giải quyết vấn đề và sáng tạo** | Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức thu thập dữ liệu, cách thức xử lý các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo nhằm đạt được kết quả tốt nhất |
| Bảng mô tả ý nghĩa của dạy học giải quyết vấn đề với phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của học sinh | | |
| **Phẩm chất** | **Chăm chỉ** | Chủ động và thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề |
| **Trách nhiệm** | Tự giác đề xuất giả thiết và lập kế hoạch để giải quyết vấn đề theo giả thiết đã đặt ra |
| **Năng lực** | **Tự chủ và tự học** | Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức giải quyết vấn đề, về cách thức xử lý vấn đề phát sinh một cách sáng tạo khi giải quyết vấn đề nhằm đạt được kết quả tốt nhất |
| Bảng mô tả ý nghĩa của dạy học dựa trên dự án với phẩm chất chủ yếu và năng lực của học sinh | | |
| **Phẩm chất** | **Chăm chỉ** | Thường xuyên thực hiện và theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong dự án |
| **Trung thực** | Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan kết quả dự án đã thực hiện được |
| **Trách nhiệm** | Có ý thức hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành dự án |
| **Năng lực** | **Tự chủ và tự học** | Tự lựa chọn đề tài dự án, tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, tự quyết định cách thức thực hiện dự án, tự đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện dự án |
| **Giải quyến vấn đề và sáng tạo** | Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức thực hiện dự án, cách thức xử lý các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo nhằm đạt được kết quả tốt nhất |
| **Giao tiếp và hợp tác** | Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm khi thực hiện dự án |

**Câu 4.**Phân tích các yêu cầu cần đạt của nội dung 1: Những vấn đề chung về dạy học và giáo dục phát triển PC, NL khi hỗ trợ đồng nghiệp.

- Giáo viên phân tích được những vấn đề khái quát của dạy học và giáo dục phát triển PC, NL

+ So sánh được dạy học, giáo dục tiếp cận nội dung với dạy học giáo dục phát triển PC, NL dựa trên một số tiêu chí

+ Xác định được các yêu cầu đối với giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học và phát triển PC, NL

+ Phân tích được các nguyên tắc dạy học và giáo dục phát triển PC, NL